

## TỖ-NẠI-DA QUYỂN 8

### *Pháp Ba-dật-đề (Phần 2):*

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà -Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn chưa kết giới không ăn quá giờ ngọ.

Vào lúc xẩm tối, tôn giả Ca-lưu-đà-di mặc y, mang bát vào thành Xá-vệ để khát thực. Lúc ấy, mây dày đặc, trời âm u tối đen, nổi sấm sét đùng đùng, chớp lóe sáng rực. Có một phụ nữ mang thai đi ra ngoài lấy nước. Tôn giả Ca-lưu-đà-di đến cửa đình vào khát thực, chợt thấy Ca-lưu-đà-di trong ánh chớp, phụ nữ nọ kinh sợ quá độ, liền kêu thất thanh:

- Quỷ Tỳ-xá-chi!

Ca-lưu-đà-di đáp:

- Ta là Sa-môn chứ không phải quỷ.

Phụ nữ ấy nói:

- Này Sa-môn! Tôi không giết cha hại mẹ ông, sao ông làm hại thai nhi của tôi?

Phụ nữ ấy liền đi nói với các Tỳ-kheo thực hành mười hai pháp.

Tỳ-kheo mười hai pháp đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào ăn quá giờ ngọ, phạm tội Đọa.

Khi đó, tôn giả Bà-đặc-bà-lê nghe Đức Thế Tôn kết giới không ăn quá giờ ngọ, liền nói:

- Trong hai bữa ăn, bữa ăn chiều là bữa ăn ngon nhất, vậy mà Sa-môn Cù-đàm cắt mất bữa ăn đó.

Nghe vậy, các Tỳ-kheo đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Ngày xưa ông ấy cũng đã tham đắm vị ngon chứ chẳng phải chỉ có ngày nay. Các vị hãy nghe ta kể:

Ngày xưa, cách đây vô số kiếp, vào kiếp tận thế, trời đất tan hoại. Sau đó, đất có lớp mỡ rất ngon ngọt, như đường phèn. Có một thiên tử A-bà-tối-la hạ xuống đất ấy, dùng ngón tay nếm lớp mỡ ngon ngọt trên

đất, ý rất ưa thích, liền lên trời nói với các thiên tử và dẫn các thiên tử xuống để nếm mỡ đất. Đến ngày thứ ba, thân họ nặng nề không thể bay được nữa. Mỡ đất từ từ lặn mất, đất sanh chất mặn. Về sau, tự nhiên gạo tẻ xuất hiện. Họ liền ăn gạo đó. Thời ấy người này tham đắm vị ngon, ngày nay lại đắm vị ngon.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà-Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Tất-lăng-lệ-bạt bị đau mắt. Các trưởng giả Bà-la-môn

đem đến bơ, dầu, mật, đường đen, đường phèn và các thức ăn tươi. Các đệ tử thường để thức ăn lại qua đêm mà ăn, các Tỳ-kheo mười hai pháp liền đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn chế giới:

- Tỳ-kheo nào không bệnh mà giữ thức ăn lại qua đêm để ăn, phạm tội Đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ.

Nhóm sáu Tỳ-kheo dùng nước và thức ăn không được trao nhận. Thấy vậy, Tỳ-kheo mười hai pháp đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào đưa vào miệng thuốc và thức ăn không được trao nhận - trừ nước và tắm -, phạm tội Đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ.

Nhóm sáu Tỳ-kheo vào thôn xóm thấy cao sữa, sữa, bơ, thịt, cá, nem... liền tự động vào xin. Thấy vậy, các trưởng giả nói với nhau:

- Thích tử xin nhiều cá, nem để làm gì?

Họ liền đến thưa các Tỳ-kheo mười hai pháp. Tỳ-kheo mười hai pháp đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng hòa hợp, đủ mười công đức, kiết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào biết làng ấy có bơ, sữa, cao sữa, cá, thịt, nem... nếu không bệnh mà đến xin, phạm Ba-dật-đề.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, có hai Tỳ-kheo ở trong núi sâu, tại biên giới nước Câu-tát-la, chưa từng thấy Phật, thường trông mong được gặp Phật.

Hai người cùng bàn bạc rồi lên đường đi gặp Thế Tôn. khi đó là cuối mùa Xuân, trời rất nóng, dạn nắng giống như nước. Mặt trời đã đứng bóng, ở giữa nơi hoang vắng không có một chút nước, thân thể khát cháy. Hai người tìm nước khắp nơi nhưng chỉ gặp một vũng nước

nhỏ, nước ít mà trùng  
nhiều.

Một Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo

kia:

- Uống nước có trùng ấy để đủ sức vượt qua nơi hoang vắng này và được chiêm ngưỡng Như Lai.

Tỳ-kheo kia đáp:

- Đã thọ giới của Thế Tôn, sao lại phá bỏ đi.

Như vậy là một người uống, một người không uống.

Người không uống qua đời, sanh lên trời Ba mươi ba, đội mũ làm bằng trăm thứ châu báu, đến gặp Thế Tôn, đánh lễ sát đất rồi đứng qua một phía. Đức Thế Tôn thuyết pháp, vị ấy liền đạt Kiến đế.

Sau đó người uống nước mới đến. Thấy Tỳ-kheo ấy tới, Đức Thế Tôn cõi y thượng, bày thân vàng ròng và nói:

- Ông là người ngu nên mới chiêm ngưỡng thân bốn đại, là nơi chứa đầy chất hôi hám. Ai thấy pháp thì thấy thân Ta.

Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào biết nước có trùng mà lấy uống, phạm tội Đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một trưởng giả thỉnh Phật và chúng Tăng. Nhóm sáu Tỳ-kheo đến nhà bếp trước và nghỉ ở đó. Thấy vậy, các trưởng giả nói với nhau:

- Sa-môn Thích tử đến đây trước, làm trở ngại việc nấu thức ăn.

Nghe vậy, các Tỳ-kheo mười hai pháp bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào đến quá sớm nơi nhà đã thỉnh chúng Tăng và ngồi hoặc nằm, đùa với trẻ con, phạm tội Đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một trưởng giả thỉnh chúng Tăng. Trưởng giả đi khỏi không có ở nhà, một mình vợ trưởng giả làm thức ăn nơi nhà sau.

Lúc ấy, tôn giả Ca-lưu-đà-di đến sớm, ngồi ở nhà trưởng giả. Thấy vậy, các trưởng giả nói với nhau:

- Vì sao Tỳ-kheo Thích tử một mình mà cùng phụ nữ ngồi chung một chỗ?

Tỳ-kheo mười hai pháp đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào đến nhà thỉnh chúng Tăng trước và một mình cùng với phụ nữ ngồi chung một chỗ, phạm tội Đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc

nước Xá-vệ cùng với năm trăm Tỳ-kheo.

Bấy giờ, thôn Tỳ-la-nhiên có Bà-la-môn tên A-kỳ-đạt-đâu, rất giàu tiền của, ruộng vườn sung túc. Ông ta đến Xá-vệ, ở nhà một trưởng giả, nói với trưởng giả ấy:

- Ở đây có Sa-môn, Bà-la-môn nào thông minh trí tuệ, là thầy dẫn dắt đồ chúng không? Nếu có thì tôi muốn thường xuyên đến lễ lạy, thăm hỏi vị ấy để tâm ý tôi được khai mở.

Trưởng giả đáp:

- Ở đây có Sa-môn Cù-đàm, thuộc dòng họ Thích, xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, nay đã chứng quả Bồ-đề Vô thượng. Nếu muốn đi gặp thì đã đến lúc đến đó thăm hỏi.

Bà-la-môn hỏi:

- Cù-đàm đang ở đâu? Tôi muốn đi thăm hỏi.

Trưởng giả đáp:

- Đức Thế Tôn đang ở nước Xá-vệ, nơi khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc. Muốn đi thì đi.

Sáng sớm, Bà-la-môn A-kỳ-đạt-đâu ra khỏi thành Xá-vệ, đến tinh xá Kỳ-hoàn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô số trăm ngàn người. Trông thấy Đức Thế Tôn trang nghiêm không ai bằng, các căn đầy đủ, thân màu vàng ròng, Bà-la-môn A-kỳ-đạt-đâu liền đến chỗ Phật, vòng tay chào rồi ngồi qua một phía.

Đức Thế Tôn giảng nói đủ loại pháp vi diệu. Nói pháp xong, Đức Thế Tôn im lặng. Bà-la-môn bạch Thế Tôn:

- Xin Sa-môn Cù-đàm và chúng Tăng nhận lời thỉnh của con trong chín mươi ngày kết hạ.

Khi đó, Đức Thế Tôn nhớ lại nghiệp báo trước kia, không thể tránh, liền im lặng nhận lời thỉnh của Bà-la-môn. Bà-la-môn liền đứng dậy, vòng tay từ giã.

Lúc từ Xá-vệ đến Tỳ-la-nhiên, ông ta chuẩn bị đủ loại thức ăn cho ba tháng Hạ.

Đến mùa Hạ, ông ta dặn người giữ

cửa:

- Trong ba tháng này, ta ở trong đây, không muốn ra ngoài. Chớ có cho ai vào. Dù có các việc khổ, vui, lành, dữ cũng không được vào thưa với ta.

Người giữ cửa liền vâng lệnh.

Khi tới mùa Hạ, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng hòa hợp, Đức Thế Tôn bảo:

- Các vị phải thu dọn y bát để đến thôn Tỳ-la-nhiên.

Năm trăm Tỳ-kheo liền mặc y, mang bát theo Đức Thế Tôn đến Tỳ-la-nhiên.

Thời ấy ở Tỳ-la-nhiên không có tinh xá, phía Bắc có núi Đại-thất-lợi-sa, hang núi rộng lớn, cây cỏ sum suê, có đủ loại hoa, đủ loại chim... Lúc này Đức Thế Tôn và chúng Tăng nghỉ đêm ở núi ấy.

Khi đó, thôn Tỳ-la-nhiên toàn là Bà-la-môn, dân chúng đói kém, khát thực khó được. Ngay đêm ấy, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng, bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo nên biết, Tỳ-la-nhiên này toàn là Bà-la-môn, dân chúng đói kém, khát thực khó được. Tỳ-kheo nào muốn ở đây kết hạ thì ở lại, ai không muốn thì đi đâu tùy ý.

Trưởng lão Xá-lợi-phất liền lên đỉnh núi A-mậu-ha nhận sự cúng dường của phu nhân Thích Đề Hoàn Nhơn là A-tu-luân Tu-divà ăn cơm nơi cõi trời trong bốn tháng.

Đức Thế Tôn cùng với bốn trăm chín mươi chín Tỳ-kheo kiết-hạ ở Tỳ-la-nhiên.

Các trưởng giả Bà-la-môn tin Phật, hoặc cúng bốn bữa ăn, năm bữa ăn, hoặc sáu bữa ăn rồi ngưng. Các Tỳ-kheo khát thực không được.

Tôn giả Mục-kiền-liên bạch

Phật:

- Sở dĩ gọi là Diêm-phù-đề vì quả Diêm-phù-đề cách đây vô số ngàn dặm về phía Đông. Để con đi lấy quả Diêm-phù-đề về cho các Tỳ-kheo ăn. Cách nơi ấy không xa có vườn Ha-lê-lặc, A-ma-lặc, hoặc là đến Uất-đan-việt lấy loại gạo mọc tự nhiên, đến trời Ba mươi ba lấy cam lồ cõi trời cho các Tỳ-kheo ăn, hoặc lấy chất béo bổ của quả đất, dùng tay trái lật lên, tay phải lấy mỡ đất cho các Tỳ-kheo ăn.

Đức Thế Tôn bảo Mục-kiền-liên:

- Ta biết ông có thần thông, nhưng nghiệp báo đời trước của các Tỳ-kheo đã đến, sẽ đem đến ở đâu?

Đức Thế Tôn không chấp nhận đề nghị

ấy.

Ở Tỳ-la-nhiên có nhiều cỏ mềm và nước. Có người buôn ngựa thả ngựa ở đó. Thấy các Tỳ-kheo khát thực không được gì, ông ta bảo các Tỳ-kheo:

- Ở đây thóc lúa rất mắc, khát thực khó được. Tôi không có thức ăn chín, bột gạo rang hay cơm khô, chỉ có lúa mạch. Nếu các vị cần tôi sẽ cúng.

Các Tỳ-kheo đáp:

- Đức Thế Tôn chưa cho phép ăn lúa mạch của ngựa.

Họ đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn

bảo:

- Tuy biết lúa mạch là dành cho ngựa, nhưng hãy tùy thời ngâm nước cho nứt mộng thì có thể lấy ăn.

Khi ấy, bảy ngựa gồm năm trăm con, chúng Tăng còn thiếu một người là đủ năm trăm vị. Mỗi con ngựa một ngày ăn một đấu lúa mạch, người chăn ngựa mỗi ngày ăn hai đấu. Người buôn ngựa liền phân đều mỗi người ngựa chỉ dùng nửa đấu một ngày rồi đem cúng cho Phật và chúng Tăng.

A-Nan đem phần của Đức Thế Tôn và phần mình vào Tỳ-la-nhiên để nhờ người nấu. Gặp một phụ nữ, A-Nan khen ngợi công đức của Phật:

- Đức Thế Tôn có Giới - Định - Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến, có ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân thể. Ánh sáng bao quanh thân trong phạm vi bảy thước (tính luôn ánh sáng bao quanh hai tay, hai chân Phật thì hơn bảy thước). Thân có màu vàng ròng, nhìn không biết chán, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, xuất gia học Đạo, đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, cứu chúng sanh thoát khỏi nguy ách, độ người chưa được độ, giải thoát cho người chưa giải thoát, giúp người chưa nhập Niết-bàn được nhập Niết-bàn, không còn sanh - già - bệnh - chết, buồn rầu khổ não. Nếu không xuất gia học Đạo, vị ấy sẽ làm vua Chuyển luân có đủ bảy báu là: Bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, ngọc nữ báu, trưởng giả báu và quan cầm binh báu. Vị ấy sẽ có ngàn người con cường tráng, dũng lực, thống lãnh khắp bốn phương, không cần dùng đao gậy... Tôi và các cô đều là bề tôi của vị ấy. Hôm nay vị ấy nhận thỉnh, đến kết-hạ ở Tỳ-la-nhiên, chị có thể đem lúa mạch này làm bột gạo rang giúp không?

Phụ nữ đáp:

- Nhà tôi có nhiều việc gấp. Việc của mình làm còn không xuể, làm sao giúp người khác được!

Cách đó không xa, có một phụ nữ nghe A-Nan khen ngợi công đức của Phật thật là kỳ lạ, cô ta liền suy nghĩ: “Thế gian lại có người như vậy sao?” Cô ấy liền bảo:

- Đem lúa mạch đến đây tôi làm bột gạo cho. Từ nay trở đi, Phật, A-Nan và những vị tu phạm hạnh khác cứ đem lúa mạch đến, tôi sẽ làm bột gạo giúp cho.

Phụ nữ ấy liền xay lúa mạch rồi trao cho A-Nan.

Tôn giả A-Nan đem bột đến chỗ Phật, dâng nước rửa tay chân rồi trao bột cho Phật. Phật liền ăn bột ấy. Thấy Phật ăn bột, A-Nan buồn

rơi lệ, suy nghĩ: “Phật là con của quốc vương, thường ăn thức ăn ngon, chưa từng ăn thức ăn dở. Hôm nay lại ăn bột lúa mạch làm sao có sức khỏe được?!”.

Biết được ý nghĩ ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-Nan:

- Ông có thể ăn bột này không?

Đáp:

- Dạ, có thể.

Đức Thế Tôn liền trao một ít cho A-Nan ăn. A-Nan thấy có vị như cam lồ cõi trời. A-Nan lại suy nghĩ: “Đức Thế Tôn ăn thức ăn này chắc có sức khỏe”.

Khi Đức Thế Tôn ăn xong, A-Nan rửa bát, rót nước rồi

bạch

Phật:

- Vừa rồi con nhờ một phụ nữ làm bột nhưng cô ấy không làm.

Có một phụ nữ không cần nhờ mà tự nhận làm. Xin Đức Thế Tôn nói ý nghĩa việc ấy.

Đức Thế Tôn bảo:

- Người không chịu làm, nếu chịu làm thì sẽ được làm phu nhân đệ nhất của Chuyển luân Thánh vương. Người không nhờ mà làm sẽ đạt được công đức lớn. Tuy không làm thêm việc phước nào nữa, nhưng cũng đã tạo nhân Chánh đẳng giác Vô thượng.

Không bao lâu mọi người đều nghe tin Phật và chúng Tăng phải ăn lúa mạch. Có thiên ma Ba-tuần hóa làm chúng Tăng, quấy túi đựng cơm khô, đường phèn, tay mang chín trăm tấm bánh, đi đến ngã tư đường. Các trưởng giả hỏi các Tỳ-kheo ấy:

- Các vị từ đâu đến?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Từ Tỳ-la-nhiên đến.

Hỏi:

- Phật và Tỳ-kheo Tăng không có thiếu thốn sao?

Các Tỳ-kheo giả đáp:

- Thức ăn uống dồi dào, không thể ăn hết. Chúng tôi đang mang phần còn dư đến Xá-vệ.

Bấy giờ, mười sáu nước lớn đều hay tin Phật và chúng Tăng, trong ba tháng an cư ở Tỳ-la-nhiên chỉ ăn toàn lúa mạch. Các trưởng giả, Bà-la-môn giàu có đem nhiều của cải có giá trị một ức tiền cùng người dẫn đường, với nhiều xe ngựa, lạc đà chở đầy phẩm vật cúng dường đến nghênh đón Đức Thế Tôn và chúng Tăng.

Còn bảy ngày nữa là hết hạ, Phật biết mà vẫn hỏi Tôn giả A-

N

an: - Còn bao nhiêu ngày nữa mãn hạ?

Tôn giả A-Nan bạch Phật:

- Dạ, còn bảy ngày.

Đức Phật bảo:

- Dẫn hai Tỳ-kheo vào thôn Tỳ-la-nhiên, bảo với Bà-la-môn A-kỳ-đạt-đâu: “Phật đã nhận lời thỉnh của ông trong chín mươi ngày, nay đã hết hạn, phải đi du hóa trong nhơn gian”.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- A-kỳ-đạt-đâu không có ý cúng Phật một bữa cơm nào, việc gì phải cáo biệt?

Đức Thế Tôn đáp:

- Tuy không cúng dường cơm, nhưng là người đã thỉnh nên phải đến cáo biệt.

Vâng lời Phật dạy, Tôn giả A-Nan dẫn hai Tỳ-kheo vào Tỳ-la-nhiên, đứng ở cửa nhà A-kỳ-đạt-đâu, nói với người giữ cửa:

- Anh vào thưa với chủ: Tôn giả A-Nan đang ở ngoài, muốn vào gặp.

Lúc ấy, A-kỳ-đạt-đâu đang ở sân trước gọi đầu, mặc áo trắng ngồi

trên giường dây. Người giữ cửa liền thưa như trên. Trưởng giả

đáp:

- Mời vị ấy vào.

Tôn giả A-Nan liền vào, từ từ đến chỗ ngồi và im lặng trong chốc lát. Bà-la-môn hỏi:

- Thầy đến có việc gì?

Tôn giả A-Nan đáp:

- Đức Thế Tôn bảo đã nhận lời thỉnh của ông trong chín mươi ngày, nay Ngài sắp đi du hóa nhơn gian.

Bà-la-môn hỏi:

- Thưa thầy A-Nan, Sa-môn Cù-đàm đã kết hạ ở đây sao?

Tôn giả A-Nan đáp:

- Trước đây ông đã thỉnh mà lại quên sao?

Bà-la-môn hỏi:

- Trong chín mươi ngày, các vị đã lấy gì mà ăn?

Tôn giả A-Nan đáp:

- Rất là nguy khốn. Đức Thế Tôn và chúng Tăng đã ăn lúa mạch của ngựa trong ba tháng.

Bà-la-môn nhớ là mình đã thỉnh Phật và chúng Tăng, chuẩn bị tọa cụ, nhưng lại ra lệnh người giữ cửa đừng cho ai vào. Bà-la-môn A-kỳ-



đạt-đâu lại suy nghĩ: “Bốn phương xa gần đều đã nghe tin ta làm việc ác này: “A-kỳ-đạt-đâu thỉnh Phật và chúng Tăng mà không hề cúng dường”.

Ông ta lại hỏi A-Nan:

- Có thể xin Sa-môn Cù-đàm ở lại để tôi được sám hối không?

Tôn giả A-Nan đáp:

- Không thể được.

Nghe vậy, A-kỳ-đạt-đâu buồn rầu áo não, ngã nhào xuống đất. Những người nhà liền lấy nước rưới lên mặt, ông ta mới ngồi dậy được.

Người nhà nói với A-kỳ-đạt-đâu:

- Ông chớ có buồn rầu. Chúng tôi sẽ cùng ông đến sám hối Sa-môn Cù-đàm. Nếu Phật không chịu ở lại thì hãy cho người mang các thức ăn uống này đi theo sau xem Ngài có thiếu thốn gì thì cúng dường.

Lúc này, Tôn giả A-Nan cùng Bà-la-môn và người nhà ông ta đến chỗ đức Đức Thế Tôn để sám hối. Trong thấy họ đến, Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Nếu Ta không ở lại thì ông ấy sẽ học máu miệng”.

Do lòng từ bi, Đức Thế Tôn lại ở thêm bảy ngày. Trưởng giả liền sai chở tất cả các thức ăn uống đã chuẩn bị cho bốn tháng đến chất đầy ngập.

Nghe tin sáu mươi ngày tới, Đức Thế Tôn sẽ du hóa khắp nơi, dân chúng Bạt-kỳ đều chuẩn bị các món cúng dường để dâng Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn may vá y ở thôn Tỳ-la-nhiên.

Vào ngày y đã được may vá xong, Ngài mặc y, mang bát đến nước Bạt-kỳ. A-kỳ-đạt-đâu cũng cho chở thức ăn uống đi theo sau Như Lai để xem Ngài có thiếu gì thì liền cung cấp đầy đủ.

Biết được nơi Như Lai sắp dừng chân, ông ta liền đến đó trước, chuẩn bị và nói:

- Ngày nay và ngày mai tôi đã thỉnh Phật.

Nghe tin A-kỳ-đạt-đâu chở thức ăn uống đi theo sau Như Lai, dân chúng Bạt-kỳ nghĩ: “Như vậy chắc chắn sẽ trở ngại cho việc cúng dường Phật của chúng ta”. Họ liền tập hợp lại để tìm cách hạn chế không cho Bà-la-môn ấy nấu cơm dâng Phật, hoặc nấu ít, hoặc chỉ làm nước mật. Họ nói với nhau:

- Dừng cho Bà-la-môn ấy làm cơm dâng Phật.

Người nào thấy A-kỳ-đạt-đâu cũng liền mắng:

- Bà-la-môn ác độc kia! Người cho Phật và chúng Tăng ăn lúa mạch suốt chín mươi ngày, nay lại chở thức ăn theo Phật, làm trở ngại

việc cúng dường của người khác

Bà-la-môn ấy buồn rầu, đứng ở một phía để xem dân chúng cúng thiếu món gì thì cúng thêm cho đủ và thấy chỉ thiếu món cháo đậu. Ông ta liền lấy hạt mè, tía tô, đậu, giã A-ma-lặc, Tỳ-hê-lặc, lá lốt, gừng để nấu cháo dâng Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

- Hãy phân chia cho chúng Tăng.

Chúng Tăng không nhận, vì Đức Thế Tôn chưa cho phép ăn loại cháo này. Bà-la-môn liền đến bạch Thế Tôn:

- Các Tỳ-kheo không chịu nhận cháo.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay trở đi, dù có bệnh hay không có bệnh cũng thường ăn cháo này, vì nó có năm lợi ích là: trừ đói khát, không bị trúng gió, không bị thương hàn, đường tiêu hóa được thông suốt và không bị các bệnh do thức ăn gây ra.

A-kỳ-đạt-đâu lại suy nghĩ: “Đủ loại thức ăn được chuẩn bị cho bốn tháng hạ, ta đã chờ đến đây, lại không được dâng cho Phật và chúng Tăng. Ta phải làm như pháp tế thần là rải thức ăn dưới đất cho các Tỳ-kheo bước qua. Như vậy là họ đã thọ nhận của ta”.

Đức Thế Tôn bảo:

- Đó chẳng phải là vật để dùng chân bước qua. Đó là vật được ăn bằng miệng.

Đức Thế Tôn liền thuyết pháp cho Bà-la-môn. Nghe pháp xong, Bà-la-môn liền trở về.

Khi ấy, Đức Thế Tôn mặc y, mang bát về lại nước Xá-vệ. Có một ngoại đạo Phạm chí thân thể béo phì đi theo sau Thế Tôn.

Có một Bà-la-môn mộ đạo đến hỏi Phạm chí

ấy:

- Ở đây có nhận được thức ăn uống không?

Đáp:

- Nhận được.

Lại hỏi:

- Do đâu mà được?

Đáp:

- Từ trưởng giả trọc đầu mà được.

Bà-la-môn nói:

- Hãy đi ngay đi. Ông đã nói lời nói xấu xa. Ông được mập mạp là nhờ Sa-môn Cù-đàm mà lại mắng vị ấy. Nếu nghe được, Sa-môn Cù-đàm sẽ kết giới là không được cho ngoại đạo thức ăn uống.

Các Tỳ-kheo đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Ngoại đạo ấy đã quen thói điên đảo từ lâu. Nếu ông ta bị trúng độc thì sẽ báo với quan là bị Sa-môn Cù-đàm hạ độc.

Lúc này, Đức Thế Tôn chưa kiết giới cho Sa-môn mà đi thẳng đến nước Xá-vệ. Trưởng giả ở nước Xá-vệ làm bánh bơ và một trăm tấm bánh xốp cúng cho Phật và chúng Tăng.

Thường pháp của chư Phật Đức Thế Tôn là khi ăn uống chưa đủ thì không đứng dậy, phải đợi đến lúc ăn no. Nếu đàn-việt cúng thiếu thì nhờ Phật lực, tất cả đều được đầy đủ.

Có hai phụ nữ Bà-la-môn đến xin tôn giả A-Nan ít bánh. Tôn giả lấy cho người này hai cái và người kia một cái bánh.

Người được một cái hỏi người

kia:

- Chị được mấy cái?

Đáp:

- Được hai cái.

Người kia hỏi ngược lại:

- Còn chị được mấy cái?

Đáp:

- Được một cái. Chị được dư một cái, vậy hãy chia bớt cho tôi.

Đáp:

- Ai có phần nấy, tôi không chia đâu.

Người nọ nói:

- Chắc A-Nan là chồng của chị.

Hai người cãi lộn nhau rất lớn. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi A-Nan: - Vì sao hai người ấy cãi nhau?

A-Nan bạch đầy đủ việc trên với Thế Tôn, Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào đích thân đem bánh cho Bà-la-môn và vợ Bà-la-môn, phạm tội Đọa.

Thức ăn có năm loại:

Một là thức ăn rễ, củ. Thức ăn rễ là: Ngó sen, rau cải, hệ-bà-đà (loại rễ nhỏ mà ngọt).

Hai là thức ăn bằng thân cây, như: Mía, thúc-cơ và các thân cây có thể ăn được.

Ba là thức ăn bằng lá cây: Là các loại lá có thể ăn được. Bốn là thức ăn bằng hoa như: Hoa bà-bà, la-lê.

Năm là thức ăn bằng quả như: Nho, cam, quất...

Lại có năm loại thức ăn là: Bắp, gạo nát, lúa mạch xanh, đậu oản, gạo tẻ.

Khi đang ăn các loại thức ăn này, nếu có Bà-la-môn đến xin thì phải nói đó chẳng phải là thức ăn của tôi.

Có ai xin nước thì nói đó chẳng phải nước của tôi. Xin trái cây thì nói chẳng phải trái cây của tôi.

Không được cho bất cứ thứ gì, trừ khi đó là cha mẹ, hoặc người Bệnh.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà-Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc và A-xà-thế thường gây chiến với nhau, đem binh đánh nhau. Nhóm sáu Tỳ-kheo bảo nhau cùng đến xem quân mã và lập tức đi xem.

Thấy vậy, các trưởng giả nói với nhau: “Sa-môn Thích tử xuất gia học đạo mà lại đi xem quân mã”, rồi đem việc ấy bạch lại với Phật. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào khi quân mã sắp ra trận mà đi xem, phạm tội Đọa.

